

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 20 - 5 - 2021
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sơn Ngọc Trọng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trịnh Chí Công.

Ông Trần Quốc Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký tòa án của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Tính – Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 5 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 98/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2021 về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 221/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Bích T, sinh năm 1994 (xin vắng mặt).

Bị đơn: Ông Thạch H, sinh năm 1987 (xin vắng mặt).

Cùng cư trú: Ấp A (nay Khóm K), thị trấn C, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 01/4/2021, các văn bản kèm theo bà Huỳnh Bích T trình bày:

Về hôn nhân: Năm 2016, bà và ông Thạch H thành hôn và chung sống với nhau như vợ chồng có đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống thì bà T và ông H

thường xuyên cãi vã, phát sinh nhiều mâu thuẫn trong lối sống, bất đồng quan điểm, xúc phạm lẫn nhau ngày càng trầm trọng, có hòa giải nhiều lần nhưng không hàn gắn được, bà và ông H đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2019 cho đến nay. Bà T xác định là bà không còn tình cảm dành cho ông H. Do mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, nên bà T không thể đoàn tụ gia đình với ông H, nay bà cương quyết ly hôn với ông H và yêu cầu Tòa án xét xử cho bà ly hôn ông Thạch H.

Về con chung: Có một người con chung tên Thạch Hoàng N, sinh ngày 09/12/2016, hiện tại Thạch Hoàng N đang do bà nuôi dưỡng. Bà yêu cầu được nuôi dưỡng Thạch Hoàng N và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do công việc làm ăn xa nên việc đi lại khó khăn, bà Huỳnh Bích T xin vắng mặt tham gia tố tụng và không có ý kiến gì khác.

Tại Bản tự khai và Đơn yêu cầu ngày 01/4/2021 ông Thạch H trình bày:

Về hôn nhân: Năm 2016, ông và bà Huỳnh Bích T thành hôn và chung sống với nhau như vợ chồng có đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống thì ông H và bà T thường xuyên cãi vã, phát sinh nhiều mâu thuẫn trong lối sống, bất đồng quan điểm, xúc phạm lẫn nhau ngày càng trầm trọng, ông và bà T đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2019 cho đến nay. Do mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, nay ông đồng ý ly hôn với bà Huỳnh Bích T.

Về con chung: Có một người con chung tên Thạch Hoàng N, sinh ngày 09/12/2016, hiện tại Thạch Hoàng N đang do bà T nuôi dưỡng. Ông yêu cầu giao Thạch Hoàng N cho bà T nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do cuộc sống làm ăn xa không về được để giải quyết việc ly hôn nên ông Thạch H xin vắng mặt tham gia phiên tòa sơ thẩm và không có ý kiến gì khác.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:

Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết, tư cách tham gia tố tụng của các đương sự trong vụ án. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về nội dung, cụ thể về hôn nhân đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận cho bà Huỳnh Bích T ly hôn với ông Thạch H; Về con chung: Có một người con chung tên Thạch Hoàng N, sinh ngày 09/12/2016, hiện tại Thạch Hoàng N đang do bà T nuôi dưỡng nên chấp nhận yêu cầu của bà T là phù hợp, bà T không yêu cầu ông Thạch H cấp dưỡng nuôi con, nên không đặt ra xem xét. Ông

Thạch H thống nhất giao con chung cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng không có yêu cầu, nên không đặt ra xem xét. Về tài sản chung tự thỏa thuận và nợ chung không có, không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Vụ án tranh chấp ly hôn là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện, thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo lãnh thổ, được quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Thạch H và bà Huỳnh Bích T xin vắng mặt tham gia phiên tòa. Nay căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt là có căn cứ.

[2] Về hôn nhân: Năm 2016, bà Huỳnh Bích T và ông Thạch H chung sống với nhau như vợ chồng và có đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Bà Huỳnh Bích T và ông Thạch H xác định không còn tình cảm dành cho nhau. Nhận thấy, quan hệ hôn nhân của bà Huỳnh Bích T và ông Thạch H đã trong tình trạng trầm trọng, đã không còn chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 02 năm 2019 cho đến nay mà không thể hòa giải hàn gắn được. Xét cho bà Huỳnh Bích T ly hôn với ông Thạch H là có cơ sở.

[3] Về con chung: Có một người con chung tên Thạch Hoàng N, sinh ngày 09/12/2016, hiện tại Thạch Hoàng N đang do bà T nuôi dưỡng. Mặc khác giữa bà T và ông H thống nhất thỏa thuận giao cháu Thạch Hoàng N cho bà T nuôi dưỡng nên chấp nhận yêu cầu của bà T là phù hợp, bà T không yêu cầu ông Thạch H cấp dưỡng nuôi con, nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, nên không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung: Không có, nên không đặt ra xem xét.

[6] Từ những phân tích và nhận định nêu trên xét thấy quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát về hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung là có căn cứ nên được chấp nhận.

[7] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Huỳnh Bích T phải chịu theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng các Điều 28, 35, 39 và 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho bà Huỳnh Bích T ly hôn với ông Thạch H.

2. Về con chung: Giao Thạch Hoàng N (giới tính nam), sinh ngày 09/12/2016 cho bà Huỳnh Bích T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Thạch H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Thạch H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Huỳnh Bích T phải chịu 300.000 đồng. Bà Huỳnh Bích T đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0017251 ngày 01/4/2021, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, nay chuyển thu.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Bà Huỳnh Bích T và ông Thạch H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS (khi có hiệu lực);
- Phòng KTNV&THA (TAND tỉnh Cà Mau);
- UBND thị trấn C, huyện P, tỉnh C;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Sơn Ngọc Trọng